BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2012/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục,

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định điều kiện thành lập và giải thể, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2013.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các sở giáo dục và

đào tạo, Giám đốc đại học quốc gia, đại học vùng, học viện, Hiệu trưởng trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Giám đốc các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, các kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Bùi Văn Ga

QUY ĐỊNH
ĐIỀU KIỆN THÀNH LẬP VÀ GIẢI THỂ, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định điều kiện thành lập, đăng ký hoạt động; đình chỉ hoạt động và giải thể; cơ cấu tổ chức, hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn và tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập hoặc do tổ chức, cá nhân thành lập.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất lượng giáo dục là sự đáp ứng mục tiêu của cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục, đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. Kiểm định chất lượng giáo dục là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giáo dục đối với nhà trường và cơ sở giáo dục khác. Kiểm định chất lượng giáo dục gồm có kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (gọi tắt là kiểm định trường) và kiểm định chất lượng chương trình giáo dục (gọi tắt là kiểm định chương trình). Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục được áp dụng đối với tất cả các cơ sở giáo dục của các cấp học và trình độ đào tạo. Kiểm định chất lượng chương trình giáo dục được áp dụng đối với các chương trình giáo dục các trình độ đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, thạc sĩ và tiến sĩ.

3. Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục là người hành nghề liên quan đến lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục khi có đủ tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục (sau đây gọi tắt là kiểm định viên).

4. Đối tượng được ghi trong giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm các cơ sở giáo dục thuộc các cấp học, trình độ đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân và các chương trình giáo dục của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp.

5. Phạm vi được ghi trong giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm các cơ sở giáo dục trong phạm vi cả nước, trong một cấp học hay trong một khu vực địa lý và các chương trình giáo dục nói chung hay theo từng lĩnh vực chuyên môn trên cơ sở hồ sơ đăng ký hoạt động, trình độ chuyên môn và nguồn lực của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực kiểm định chất lượng giáo dục theo các quy định của Quy định này, có chức năng đánh giá và công nhận các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập và tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức, cá nhân thành lập.

a) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập hoạt động theo quy định của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức, cá nhân thành lập hoạt động theo quy định của Nhà nước đối với các cơ sở ngoài công lập hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có tư cách pháp nhân; có tài khoản và con dấu riêng; có trụ sở giao dịch; hoạt động độc lập với các cơ sở giáo dục.

Điều 4. Tên và biểu tượng của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tên và biểu tượng của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được xác định trong quyết định thành lập hoặc quyết định cho phép thành lập. Tên của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được viết bằng tiếng Việt và tiếng Anh trong các giấy tờ giao dịch, khi cần thiết có thể được viết bằng thứ tiếng khác.

2. Tên và biểu tượng của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không được trùng lặp với tên các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục khác đã được thành lập và đang hoạt động trên phạm vi toàn quốc.

3. Tên và biểu tượng của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phải được in hoặc viết trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phát hành.

Chương II
THÀNH LẬP, CHO PHÉP THÀNH LẬP, ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI THỂ TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 5. Điều kiện thành lập hoặc cho phép thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được thành lập hoặc cho phép thành lập khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có đề án thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó đã xác định cụ thể đối tượng, phạm vi hoạt động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Có từ 3 kiểm định viên trở lên đứng tên đề nghị thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục (đối với chủ thể đề nghị thành lập là tổ chức, cá nhân);

c) Có ít nhất 10 kiểm định viên đạt tiêu chuẩn, phù hợp với đối tượng, phạm vi hoạt động quy định ở điểm a khoản 1 Điều này, cam kết sẽ làm việc toàn thời gian cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sau khi được thành lập;

d) Có dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

đ) Có dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ;

e) Có bản thiết kế trang thông tin điện tử.

2. Trong giai đoạn 2012 - 2015, thành lập các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của Nhà nước; trong giai đoạn sau năm 2015, cho phép các tổ chức, cá nhân thành lập các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Có ít nhất 10 kiểm định viên làm việc toàn thời gian cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Có trụ sở hoạt động ổn định và điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; có đủ phòng làm việc cho kiểm định viên với diện tích tối thiểu là $8m^2$/người; mỗi kiểm định viên có một máy tính và bàn ghế làm việc;

d) Có số vốn tối thiểu 2 tỷ đồng để triển khai các hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, được góp hoặc phân bổ bằng các nguồn hợp pháp;

đ) Có quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

e) Có quy chế chi tiêu nội bộ;

g) Có trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 6. Trình tự, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trình tự, thủ tục thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được quy định như sau:

a) Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nộp hồ sơ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy định này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập tổ chức kiểm định chất lượng, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản để cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng thủ tục, căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 5 của Quy định này, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm tra tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ, trong trường hợp cần thiết Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra thực tế;

c) Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện thành lập, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được quy định như sau:

a) Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phải chuẩn bị đủ điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 5 của Quy định này và nộp hồ sơ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản để tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ;

Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục đúng thủ tục, Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, thẩm tra tính xác thực của tài liệu trong hồ sơ, trong trường hợp cần thiết Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra thực tế;

c) Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu, Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

d) Trong giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phải xác định rõ đối tượng, phạm vi được phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Giấy phép hoạt động có giá trị sử dụng trong 5 năm kể từ ngày cấp và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

đ) Ít nhất 30 ngày trước khi giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hết thời hạn sử dụng hoặc khi có nhu cầu đăng ký lại trước khi hết thời hạn sử

dụng, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nộp hồ sơ cho Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện theo quy định tại các điểm b và c của khoản 2 Điều này.

Điều 7. Hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập, cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Hồ sơ đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm:

a) Tờ trình đề nghị thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó ghi rõ chủ thể đề nghị thành lập hoặc chủ thể xin phép thành lập; dự kiến tên của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bằng tiếng Việt và tiếng Anh hoặc thứ tiếng khác nếu cần thiết; thiết kế biểu tượng; dự kiến địa điểm trụ sở; mục tiêu, nhiệm vụ; đối tượng và phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Đề án thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó nêu rõ sự cần thiết thành lập và năng lực của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; xác định đối tượng và phạm vi thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; dự kiến số lượng, cơ cấu trình độ của các kiểm định viên; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý; các điều kiện cơ sở vật chất; kế hoạch, lộ trình phát triển và giải pháp thực hiện trong từng giai đoạn;

c) Danh sách các kiểm định viên đứng tên đề nghị thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục kèm theo bản sao có chứng thực thẻ kiểm định viên và lý lịch cá nhân có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (nếu chủ thể đề nghị thành lập là tổ chức, cá nhân); quyết định thành lập của tổ chức (nếu chủ thể đề nghị thành lập là tổ chức);

d) Danh sách dự kiến Giám đốc, các Phó Giám đốc (nếu có) và các thành viên Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục kèm theo lý lịch có xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi công tác hoặc của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; bản sao có chứng thực thẻ kiểm định viên và văn bằng của kiểm định viên;

đ) Danh sách tối thiểu 10 kiểm định viên dự định làm việc toàn thời gian cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục kèm theo lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; bản sao có chứng thực thẻ kiểm định viên và văn bằng của kiểm định viên;

e) Cam kết của kiểm định viên làm việc toàn thời gian cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

g) Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, dự thảo quy chế chi tiêu nội bộ;

h) Bản thiết kế trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó ghi rõ tên của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; địa chỉ trụ sở; địa chỉ trang thông tin điện tử; đối tượng và phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phù hợp với đề án thành lập hoặc cho phép thành lập; Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; Quy chế chi tiêu nội bộ;

b) Bản sao có chứng thực quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Bản sao có chứng thực quyết định bổ nhiệm giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Danh sách kiểm định viên kèm theo lý lịch, bản sao có chứng thực thẻ kiểm định viên và văn bằng của kiểm định viên;

đ) Quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động ký giữa tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục với kiểm định viên;

e) Văn bản chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc hợp đồng thuê nhà làm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong thời hạn ít nhất 2 năm, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; bản kê diện tích phòng làm việc, trang thiết bị;

g) Biên bản xác nhận về việc đã góp vốn có chữ ký của người góp vốn và chữ ký xác nhận của người đứng đầu tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc quyết định phân bổ kinh phí cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của cơ quan nhà nước đứng tên đề nghị thành lập và văn bản xác nhận của ngân hàng có trụ sở tại Việt Nam về tài khoản của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 8. Đăng ký bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trong quá trình hoạt động, nếu tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có nhu cầu điều chỉnh, bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động thì tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục làm thủ tục đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp lại giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

2. Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này.

Điều 9. Đăng ký đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Khi đối tượng và phạm vi hoạt động đã dùng để cấu thành tên riêng của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không còn phù hợp sau khi bổ sung đối tượng, phạm vi hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại Điều 8 của Quy định này thì tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục phải đăng ký đổi tên.

2. Khi đối tượng và phạm vi hoạt động không thay đổi nhưng tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có nhu cầu đổi tên, Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét cho đổi tên trong lần tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

3. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục kèm theo tài liệu chứng minh việc cần thiết phải đổi tên, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 10. Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Có hành vi gian lận để được cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 của Quy định này;

c) Trong quá trình hoạt động, không duy trì được một trong các điều kiện quy định tại các điểm b và c khoản 3 Điều 5 của Quy định này;

d) Không triển khai hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

đ) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục không khách quan, trung thực, công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sai so với thực tế;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Trình tự, thủ tục đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Khi phát hiện tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ Giáo dục và Đào tạo lập hồ sơ đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục và thông báo cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục biết, trong đó nêu rõ lý do đình chỉ hoạt động;

b) Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục về việc phát hiện hành vi vi phạm, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phải xác định rõ lý do và thời hạn đình chỉ. Quyết định đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

4. Sau thời hạn đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nếu các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ hoạt động được khắc phục, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoạt động trở lại.

Điều 11. Giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị giải thể trong các trường hợp sau:

a) Vi phạm nghiêm trọng các quy định về quản lý, tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

b) Sau 6 tháng kể từ ngày có quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hoặc không đủ điều kiện để được cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục mà không khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ;

d) Hết thời hạn giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nhưng không đăng ký hoặc không được cấp giấy phép hoạt động tiếp;

đ) Có hành vi vi phạm để được thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

e) Người ký quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng thẩm quyền quy định tại Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học và Quy định này;

g) Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Hồ sơ giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được quy định như sau:

a) Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị giải thể:

- Văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục xin giải thể, trong đó phải nêu rõ lý do;

- Tờ trình của đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó xác định rõ lý do đề nghị giải thể.

b) Đối với các trường hợp bị buộc phải giải thể:

- Tờ trình của đơn vị chức năng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó xác định rõ lý do đề nghị giải thể;

- Văn bản thuyết trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo kèm theo các chứng cứ chứng minh tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định dẫn đến bị giải thể, được quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Đối với trường hợp tổ chức, cá nhân thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị giải thể:

- Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục nộp hồ sơ đề nghị giải thể tới Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải thể của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác minh, xem xét, đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Đối với các trường hợp bị buộc phải giải thể (các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này):

- Bộ Giáo dục và Đào tạo lập hồ sơ giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó nêu rõ lý do giải thể và thông báo cho tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục biết;

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo về việc lập hồ sơ giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo xác minh, xem xét, đánh giá và đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Quyết định giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục cần nêu rõ lý do giải thể và được công bố trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngay sau khi được ký ban hành.

Chương III
CƠ CẤU TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 12. Cơ cấu tổ chức, hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có Giám đốc, Phó Giám đốc, Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục; văn phòng và các phòng chuyên môn để triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục. Giám đốc, Phó Giám đốc và các thành viên của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục phải đáp ứng các tiêu chuẩn đối với kiểm định viên.

2. Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm. Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức, cá nhân thành lập, sẽ do người đứng đầu tổ chức sáng lập hoặc do cá nhân sáng lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bổ nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; có nhiệm vụ phê duyệt các kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục, phê chuẩn thành phần các đoàn đánh giá ngoài, quyết định công nhận hoặc không công nhận các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quyết định thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục và các phòng chuyên môn để triển khai các hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.

4. Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục có nhiệm vụ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục, đề nghị Giám đốc công nhận hoặc không công nhận các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

b) Thành phần của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm lãnh đạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; lãnh đạo các phòng chuyên môn; một số kiểm định viên; đại diện một số bộ, ngành, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan. Số lượng thành viên của Hội đồng do Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quyết định nhưng phải là số lẻ và có ít nhất 9 thành viên, trong đó:

- Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc Phó Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được Giám đốc ủy quyền.

- Các Phó chủ tịch Hội đồng là Phó Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, lãnh đạo các phòng chuyên môn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

- Ủy viên Hội đồng có nhiệm kỳ 5 năm và tham gia không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Đối với các ủy viên Hội đồng là đại diện một số bộ, ngành, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và tổ chức xã hội nghề nghiệp có liên quan thì không tham gia Hội đồng khi không còn giữ chức vụ ở cơ quan mà họ đại diện.

c) Hội đồng có Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng (trong đó Tổ trưởng Tổ thư ký là 01 thành viên của Hội đồng) do Chủ tịch Hội đồng đề nghị Giám đốc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục quyết định thành lập.

d) Nguyên tắc làm việc của Hội đồng:

- Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số để quyết định những vấn đề thuộc chức năng của Hội đồng;

- Hội đồng họp định kỳ mỗi năm hai lần hoặc theo triệu tập của Chủ tịch Hội đồng. Các quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi được ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng nhất trí thông qua;

- Ủy viên Hội đồng là đại diện của cơ sở giáo dục được kiểm định chất lượng giáo dục sẽ không tham gia phiên họp của Hội đồng khi Hội đồng thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục nơi ủy viên đó đã hoặc đang công tác.

5. Hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bao gồm:

a) Tổ chức hoạt động đánh giá ngoài cho cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục theo yêu cầu của cơ sở giáo dục hoặc tổ chức có thẩm quyền;

b) Xem xét, công nhận cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục;

c) Tổ chức hoặc tham gia tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục ở trong nước và quốc tế.

Điều 13. Chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có chức năng sau:

a) Tổ chức các hoạt động đánh giá và công nhận các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục;

b) Tư vấn cho các cơ sở giáo dục thực hiện cải tiến chất lượng sau khi được kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có nhiệm vụ sau:

a) Công bố công khai quyết định thành lập hoặc cho phép thành lập tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, Quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, danh sách các kiểm định viên trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác;

b) Ít nhất 30 ngày trước khi giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hết thời hạn, nếu có nhu cầu tiếp tục hoạt động, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có văn bản đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục cấp giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

c) Tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình kiểm định chất lượng giáo dục; các nguyên tắc hoạt động, điều kiện và tiêu chuẩn của tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

d) Tổ chức các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng đối tượng và phạm vi ghi trong giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;

đ) Cung cấp các dịch vụ tư vấn kiểm định chất lượng giáo dục cho các cơ sở giáo dục; thực hiện đầy đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng dịch vụ tư vấn đã ký kết với các cơ sở giáo dục; chịu trách nhiệm đối với các hoạt động chuyên môn do tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện;

e) Quản lý kiểm định viên, cán bộ và nhân viên của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục;

g) Quản lý tài chính, thực hiện việc thu chi theo quy định của pháp luật hiện hành;

h) Hằng năm, trước ngày 31 tháng 12 gửi báo cáo bằng văn bản cho Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm tình hình hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục; những thay đổi trong năm, thuận lợi, khó khăn, các kiến nghị, đề xuất và các thông tin cần cung cấp cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có các trách nhiệm sau:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục và trước các tổ chức, cá nhân sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục về dịch vụ đã cung cấp;

b) Mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho kiểm định viên, trích lập quỹ dự phòng rủi ro nghề nghiệp theo quy định của Bộ Tài chính;

c) Bồi thường thiệt hại do lỗi của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục gây ra cho cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục trong khi thực hiện dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục và các dịch vụ liên quan khác; mức bồi thường thiệt hại do hai bên thỏa thuận hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp;

d) Trong quá trình triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, nếu phát hiện thấy cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục có hiện tượng vi phạm pháp luật, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm thông báo với cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, với Bộ Giáo dục và Đào tạo và cơ quan quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục đó;

đ) Cung cấp hồ sơ, tài liệu kiểm định chất lượng giáo dục theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

e) Chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật; không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để tiến hành các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

Điều 14. Quyền hạn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Được thực hiện các hoạt động ghi trong giấy phép hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước để phối hợp với các kiểm định viên thực hiện hợp đồng dịch vụ hoặc hợp tác với các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục khác theo quy định của pháp luật.

3. Tham gia các tổ chức nghề nghiệp về kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế.

4. Yêu cầu cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục cung cấp đủ, kịp thời các tài liệu và thông tin liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

5. Kiểm tra, xác nhận các thông tin và minh chứng có liên quan đến cơ sở giáo dục đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

6. Đề nghị các đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giám định về mặt chuyên môn hoặc làm tư vấn liên quan đến các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục.

7. Được quyền từ chối không cung cấp dịch vụ kiểm định chất lượng giáo dục.

8. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TÀI CHÍNH CỦA TỔ CHỨC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 15. Nguồn tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Nguồn tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập bao gồm:

a) Kinh phí do Nhà nước cấp:

- Kinh phí đầu tư xây dựng cơ bản, vốn đối ứng của các dự án, kinh phí mua sắm trang thiết bị và sửa chữa tài sản cố định bố trí trong phạm vi dự toán chi ngân sách được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước đặt hàng;

- Kinh phí hoạt động thường xuyên: Ngân sách nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động thường xuyên tối đa không quá 03 năm đầu mới thành lập theo dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao hằng năm;

b) Các nguồn thu sự nghiệp: thu từ phí và lệ phí theo quy định; thu từ các hoạt động đánh giá ngoài cho các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục; thu từ việc xem xét, công nhận các cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; thu từ việc tổ chức hoặc tham gia tổ chức các hoạt động đánh giá chất lượng giáo dục ở trong nước và quốc tế; thu sự nghiệp khác (nếu có);

c) Vốn tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;

d) Nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có);

đ) Cơ chế tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập được thực hiện theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của Chính phủ và căn cứ vào đặc thù của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để quy định cụ thể về cơ chế tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đảm bảo phù hợp với thực tế.

2. Nguồn tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức, cá nhân thành lập bao gồm nguồn kinh phí hoạt động của tổ chức bằng vốn góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do tổ chức, cá nhân thành lập được áp dụng cơ chế tài chính đối với cơ sở ngoài công lập hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo theo quy định của Chính phủ.

Điều 16. Quyền hạn và nghĩa vụ tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được quyền thu phí kiểm định chất lượng chương trình giáo dục và cơ sở giáo dục theo quy định của Bộ Tài chính về các khoản thu thuộc ngân sách nhà nước và khung mức thu phí kiểm định chất lượng giáo dục bắt buộc đối với các chương trình giáo dục và cơ sở giáo dục. Đối với các khoản thu từ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục có tính chất không bắt buộc (hoạt động dịch vụ), tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được tự quyết mức thu phí dịch vụ căn cứ vào nội dung công việc và hợp đồng thỏa thuận với cơ sở giáo dục.

2. Hằng năm, sau khi trang trải tất cả các khoản chi phí hợp lý, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định của pháp luật, trong phần chênh lệch thu lớn hơn chi còn lại (nếu có), tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục do Nhà nước thành lập được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 17. Quản lý tài chính của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

1. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện chế độ kế toán theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục thực hiện công khai tài chính và kiểm toán theo quy định của pháp luật./.